QUỸ ĐOÀN KẾT ƯU TIÊN

THOẢ THUẬN TÀI CHÍNH

SỐ : 2000 - 148

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA PHÁP

ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN

SỰ HỘI NHẬP CỦA VIỆT NAM

TRONG GIAO LƯU KINH TẾ THẾ GIỚI

LỜI NÓI ĐẦU

Thỏa thuận tài chính này bao gồm Các điều khoản riêng, được lập thành văn bản gốc của Thỏa thuận và Các điều khoản chung, là văn bản tham chiếu và không tách rời với văn bản gốc

CÁC ĐIỀU KHOẢN RIÊNG

Một bên là:

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sau đây gọi tắt là phía Việt Nam

Và một bên là :

Chính phủ nước Cộng hoà Pháp, sau đây gọi tắt là phía Pháp

Cùng thoả thuận như sau:

PHẦN I – MỤC TIÊU CỦA THOẢ THUẬN

Điều 1

Bản Thoả thuận này nhằm mục đích dành cho phía Việt Nam sự hỗ trợ tài chính của phía Pháp, dưới dạng viện trợ không hoàn lại để thực hiện dự án được hai phía chấp thuận và xác định như tên gọi tại điều 2 dưới đây.

Trên cơ sở đánh giá nhu cầu do phía Việt Nam cung cấp, khoản hỗ trợ tài chính của phía Pháp từ Uỷ ban các dự án Quỹ Đoàn kết Ưu tiên được xác định là 1.676.939,19 euro.

Điều 2: Xác định dự án

Số dự án: 2000 - 148

Ngày Uỷ ban các dự án của phía Pháp phê chuẩn : 20 tháng 12 năm 2000

Ngày phê chuẩn của Bộ trưởng phụ trách về Hợp tác và Pháp ngữ : 11 tháng 01 năm 2001

Ngày Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê duyệt : 24 tháng 10 năm 2002

Tên gọi: Sự hội nhập của Việt nam trong giao lưu kinh tế thế giới

Trị giá: 1.676.939,19 Euro

PHẦN II - NHỮNG ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT

Điều 3: Bối cảnh của dự án

Sự mở cửa kinh tế của Việt Nam nằm trong bối cảnh tự do hoá thương mại quốc tế, cũng như triển vọng tự do hoá thương mại giữa các nước thành viên ASEAN (AFTA), và đặc biệt là trong khuôn khổ đàm phán gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

Việc gia nhập WTO cần đến những nỗ lực tăng cường trong việc cải cách các văn bản pháp luật và đào tạo cán bộ. Đây là một thách thức đối với các cán bộ nhà nước và các doanh nhân, những người tha thiết mong muốn hiểu rõ hơn những cơ hội và thách thức từ sự mở cửa này đối với nền kinh tế trong nước cũng như đối với thị trường xuất khẩu.

Ngài Bộ trưởng Bộ Thương mại nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã nhiều lần đề nghị được trợ giúp về kỹ thuật để Việt Nam gia nhập WTO. Mong muốn được sự hỗ trợ từ các đối tác khác nhau trong lĩnh vực này của Việt Nam đã được nhấn mạnh với việc nêu tên cụ thể của Liên minh Châu Âu (EU) và nước Cộng hoà Pháp.

Dự án này đã được soạn thảo nhằm đáp ứng lời đề nghị trên. Dự án đề xuất sự hỗ trợ cho các nhà lãnh đạo, sự giúp đỡ đào tạo các nhà đàm phán cũng như các cán bộ tương lai, mang đến kinh nghiệm pháp lý giúp cho việc sửa đổi luật kinh tế, và cho phép Việt Nam có thể tiếp cập dần những lĩnh vực thương mại mới.

Điều 4: Mô tả dự án

Dự án bao gồm ba thành phần chính:

- Đào tạo về kinh tế ứng dụng, nhằm đáp ứng với những thách thức kinh tế mới mà tại đó Việt Nam còn thiếu cán bộ;
- Giúp đỡ sửa đổi luật kinh tế và xem xét những vấn đề pháp luật đặc biệt;
- Cung cấp thông tin và hỗ trợ đào tạo cho cán bộ các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân

Thành phần 1 : Xúc tiến đào tạo về kinh tế thực hành

Việc triển khai các chương trình đào tạo này sẽ cho phép thiết lập một đội ngũ các cán bộ Việt Nam có khả năng phán đoán và quản lý các vấn đề liên quan đến hội nhập kinh tế và thương mại của đất nước. Điều này sẽ được thể hiện qua việc đổi mới và hoàn thiện các công cụ và phương pháp phân tích trong lĩnh vực này.

Thành phần 2 : Hỗ trợ cải cách pháp lý và thiết chế trong các lĩnh vực liên quan

Thành phần này sẽ dựa trên những kinh nghiệm đạt được trong các hoạt động hợp tác Pháp - Việt hiện có trên lĩnh vực này nhằm làm cho môi trường pháp lý của Việt Nam phù hợp với những thách thức của tiến trình hội nhập của đất nước: xem xét lại các văn bản luật và pháp quy qui định các hoạt động kinh tế (khu vực nhà nước và tư nhân).

Thành phần 3 : Nâng cao năng lực phân tích/đánh giá và đàm phán của các nhà quyết định thuộc khu vực nhà nước và tư nhân

Những hoạt động đào tạo chủ yếu được thực hiện sẽ cho phép có được những cách tiếp cận mới đối với các vấn đề mang tính thực tiễn và kỹ thuật liên quan trực tiếp đến các vấn đề đặt ra của hội nhập kinh tế của những nước đang trong quá trình chuyển đổi. Điều này có nghĩa là, những cách thức tiếp cận này sẽ giúp hiểu biết rõ hơn các cơ chế đàm phán, tạo điều kiện thuận lợi việc phổ biến thông tin tại các cơ chế liên quan trực tiếp.

Thành phần 4: Điều hành chương trình

Thành phần này nhằm tài trợ các chi phí theo dõi Dự án: tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và Ủy ban Kỹ thuật, đánh giá giữa kỳ vào cuối năm thứ nhất và đánh giá cuối cùng Dự án. Ngoài ra, cũng dành để tài trợ các hoạt động thông tin tuyên truyền cho Dự án và các chi phí dự phòng khác.

PHẦN III - CÁC ĐẶC ĐIỂM VỀ TÀI CHÍNH

Điều 5: Trị giá của dự án

5.1 Đóng góp từ phía Pháp

Viện trợ trị giá 1.676.939,19 euro do phía Pháp cấp theo quyết định nêu tại điều 2 và dùng để thanh toán cho các chi phí sau (tính bằng euro):

Loại chi phí		Các thành phần				
		TP 1	TP 2	TP3	TP4	Tổng số
1. Đầu tư Bất động sản	P					
	S					
	E					
2.1. Lắp đặt kỹ thuật	P					
	S					
	E					
2.2. Đầu tư khác bao gồm phương tiện vận chuyển	P					
	S					
	E					
3. Chuyển giao tài chính	P					
	S					
	E					
4.Văn phòng phẩm đồ tiêu dùng	P					
	S					
	E					
5.1. Nghiên cứu	P		118 910,23	45 734,71		**164 644,94**
	S					
	E					
5.2. Hỗ trợ kỹ thuật	P	457 347,05				**457 347,05**
	S					
	E					
5.3. Đào tạo	P	269 834,76	68 602,06	253 065,37		**591 502,19**
	S					
	E					
5.4. Các dịch vụ khác bên ngoài	P	45 734,71	30 489,80	45 734,71		**121 959,22**
	S					
	E					
5.5.Công tác ngắn ngày	P		109 763,29	68 602,06		**178 365,35**
	S					
	E					
6. Nhân lực trong nước	P		54 881,64			**54 881,64**
	S					
	E					
7. Các khoản khác	P				32 014,29	**32 014,29**
	S					
	E					
8. Chi phí phát sinh	P				76 224,51	**76 224,51**
	S					
	E					
Tổng số để thực hiện	P	**772 916,52**	**382 647,02**	**367 402,14**	**121 959,22**	**1 644 924,90**
	S				**32 014,29**	**32 014,29**
	E					
Tổng số theo từng hợp phần		**772 917,52**	**382 647,02**	**367 402,14**	**153 973,51**	**1 676 939,19**

P : Nguồn vốn do Đại sứ quán Pháp tại CHXHCN Việt Nam triển khai.

S : Nguồn vốn dọ các cơ quan thuộc Bộ Ngoại giao Pháp triển khai.

E : Nguồn vốn do Chính phủ Việt Nam triển khai.

5.2 Đóng góp từ phía Việt Nam.

Phía Việt Nam sẽ đảm bảo huy động các chuyên gia của Bộ Thương mại, hỗ trợ sự tham gia của các cơ quan hữu quan Việt Nam vào các thành phần được đề cập và, trong khả năng tài chính của mình, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho việc triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động do Ban Chỉ đạo lựa chọn.

Điều 6: Quy định về thuế và hải quan

Theo những quy định hiện hành tại Việt Nam áp dụng cho các dự án viện trợ không hoàn lại, hàng hoá và thiết bị nhập khẩu hoặc mua trong nước để thực thi dự án sẽ được miễn tất cả các loại thuế.

Điều 7: Cách thức thực hiện

7.1. Cách thức triển khai các hoạt động.

Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam là cơ quan do phía Pháp chỉ định để triển khai các hoạt động của dự án. Bộ Thương mại là cơ quan do phía Việt Nam chỉ định để triển khai các hoạt động của dự án. Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam cùng với Bộ Thương mại bảo đảm thực hiện các hoạt động của dự án nêu tại điều 2 trên đây, tuân theo Bản Thỏa thuận tài chính (gồm Các điều khoản riêng và Các điều khoản chung) và phù hợp với văn kiện dự án đã được các cấp có thẩm quyền của hai phía phê duyệt.

7.2. Cách thức triển khai về tài chính.

Bộ Ngoại giao Pháp sẽ chịu trách nhiệm triển khai khoản tài trợ của Pháp theo quyết định nêu tại điều 2 theo phương thức dưới đây :

- Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam (Bộ phận Hợp tác và Hoạt động Văn hoá) phụ trách triển khai khoản tiền 1 644 924,90 euro tương ứng với các mục 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5, 6, 8 của bản dự thảo ngân sách đã nêu trong điều 5.1 trên đây.
- Các Ban của Bộ Ngoại giao Pháp phụ trách triển khai khoản tiền 32.014,29 euro tương ứng với các mục 7 của bản dự thảo ngân sách đã nêu trong điều 5.1 trên đây.

Bộ Thương mại do Chính phủ Việt Nam chỉ định sẽ chịu trách nhiệm triển khai phần tài chính của phía Việt Nam cho dự án như đã nêu trong điều 5.2 trên đây.

Thực trạng triển khai những cam kết của mỗi bên sẽ được báo cáo tổng hợp tại kỳ họp Ban Chỉ đạo Dự án. Ngoài ra, theo yêu cầu của một trong hai phía, thực trạng triển khai tại từng thời điểm cũng sẽ được thông báo cụ thể.

7.3. Theo dõi và đánh giá dự án.

Ban Chỉ đạo dự án sẽ được thành lập trước khi bắt đầu dự án. Ban Chỉ đạo dự án gồm 11 thành viên, 4 người Pháp và 7 người Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt và tiếng Pháp. Thành phần Ban Chỉ đạo Dự án này bao gồm:

- **Phía Việt Nam:**
  - Một đại diện của Bộ Khoa học và Công nghệ
  - Một đại diện của Bộ Giáo dục và Đào tạo
  - Một đại diện của Bộ Thương mại
  - Một đại diện của Bộ Tư pháp
  - Một đại diện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
  - Một đại diện của Bộ Nội vụ (Ban tổ chức cán bộ Chính phủ cũ)
  - Một đại diện của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
- **Phía Pháp:**
  - Một đại diện của Phòng Thương mại và Công nghiệp Pháp-Việt
  - Một đại diện của các trường Đại học tham gia cùng dự án
  - Một đại diện của các Văn phòng luật sư hoạt động tại Việt Nam
  - Một đại diện của Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hoá, Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội.

Ban Chỉ đạo này sẽ họp ít nhất mỗi năm một lần, thông báo những hoạt động của dự án cũng như quyết định những biện pháp giải quyết khi gặp khó khăn. Ban Chỉ đạo dự án có thể mời, trong trường hợp cần thiết các chuyên gia có liên quan đến các vấn đề thảo luận để tham khảo ý kiến.

Ban Chỉ đạo sẽ căn cứ vào những báo cáo đánh giá độc lập. Hai giai đoạn đánh giá được dự kiến đến : giai đoạn một, một năm sau khi dự án đưa vào thực hiện, để kiểm tra sự thích hợp của những quyết định được đưa ra và kiến nghị lên Ban Chỉ đạo những thay đổi cần thiết. Lần đánh giá thứ hai sẽ được thực hiện khi kết thúc dự án.

Theo sự thỏa thuận của hai phía, các phương tiện truyền thông sẽ được sử dụng để phát huy kết quả của dự án.

7.4. Điều kiện triển khai.

7.4.1. Điều kiện tiên quyết để ký Thoả thuận tài chính

Dự án được cấp có thẩm quyền của hai phía phê duyệt, phù hợp với luật pháp của hai phía.

Bộ Thương mại chính thức đề đạt yêu cầu của phía Việt Nam.

7.4.2.Điều kiện liên quan đến giải ngân vốn

Ký kết thỏa thuận giữa các trường Đại học của Pháp và Việt Nam về vấn đề đào tạo tại Việt Nam.

7.4.3. Điều kiện đình chỉ giữa chừng trong quá trình thực hiện dự án

Không có

Điều 8: Thực hiện chi trả

Việc thanh toán các khoản chi từ quyết định tại điều 2 sẽ do Bộ phận Ngân quỹ Chung cho nước ngoài của Bộ Ngoại giao Pháp thực hiện theo chỉ thị của Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam hoặc Bộ Ngoại giao Pháp.

PHẦN IV - NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 9: Thời hạn ra lệnh chi

Thời hạn dự kiến thực hiện dự án được ấn định là 36 tháng, kể từ ngày ký kết Bản Thoả thuận tài chính này.

Sẽ không có bất cứ cam kết dù dưới hình thức nào được thực hiện sau thời hạn trên, cũng là thời hạn cuối cùng của việc đưa ra các lệnh chi.

Quá thời hạn trên, thoả thuận sẽ được coi như kết thúc, trừ trường hợp hai phía gia hạn bản thoả thuận này thông qua trao đổi thư giữa Đại sứ quán Pháp và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 10 (điều cuối) : Thời hạn hiệu lực và thời hạn kết thúc Thoả thuận

Thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ngoài trường hợp nêu tại điều 9 của văn bản này, Thoả thuận sẽ được kết thúc ngay sau khi dự án đã thực hiện xong theo quyết định của Uỷ ban các dự án Qũy Đoàn kết Ưu tiên, hoặc nếu hai bên đều nhận thấy không thể thực hiện dự án như đã mô tả tại điều 4 của Các điều khoản riêng trong Thoả thuận này, thể hiện bằng trao đổi thư giữa Đại sứ quán Pháp và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Khi kết thúc Thoả thuận, một bản báo cáo về việc thực thi kỹ thuật và tài chính của dự án sẽ được soạn thảo với sự thống nhất của cả hai phía.

Những khoản kinh phí do phía Pháp tài trợ không được sử dụng hết sẽ được chuyển vào ngân sách của Bộ Ngoại giao Pháp.

Làm tại Paris, ngày

Biên bản này được làm thành 4 bản gốc (2 bản tiếng Pháp và 2 bản tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau).

Thay mặt Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa Pháp
Ô. Trương Đình Tuyển Bộ trưởng Bộ Thương mại	Ô. Pierre-André WILTZER Bộ trưởng đặc trách hợp tác và Pháp ngữ